

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ – TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu G1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Ông Bé Văn Y1, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu G1, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị Đ1 và ông Bé Văn Y1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 16/12/1996 tại UBND xã Quảng Điền (nay là UBND thị trấn Q1), huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay ông, bà yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho Bà Đ1 và ông Y1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 có 02 con chung là anh Bé Đức T1, sinh ngày 18/10/2004 và anh Bé Văn Đ2, sinh ngày 14/3/1997.

Nay ly hôn ông, bà thỏa thuận như sau: Anh Bé Văn Đ2 đã trưởng thành, sức khỏe bình thường nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với anh Bé Đức T1 sẽ do chị Hoàng Thị Đ1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Bé Văn Y1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép

cản trở. Xét thỏa thuận về việc nuôi con của ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 là hợp pháp cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 thống nhất có các tài sản chung như sau:

Quyền sử dụng 100m² đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 18/5/2016.

Quyền sử dụng 102m² đất và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 03 tầng diện tích 1 sàn là 84,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 928141 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 01/7/2015.

Quyền sử dụng 140m² đất lưu không liền kề với thửa đất có diện tích 100m² tại thôn 4 xã Quảng Điền cũ (nay là khu Sơn Hà, thị trấn Q1) huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. *(Liên kế thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1).*

- Nay ly hôn, ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 thỏa thuận:

+ Bà Hoàng Thị Đ1 sẽ có Toàn bộ quyền sở hữu, sử dụng đối với:

Quyền sử dụng 100m² đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 18/5/2016.

Quyền sử dụng 102m² đất và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 03 tầng diện tích một sàn là 84,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 928141 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 01/7/2015.

Quyền sử dụng 140m² đất lưu không liền kề với thửa đất có diện tích 100m² tại thôn 4 xã Quảng Điền cũ (nay là khu Sơn Hà, thị trấn Q1) huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. *(Liên kế thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1).*

[4] Về nợ chung: ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 thống nhất có 01 khoản nợ chung hình thành trong thời kỳ hôn nhân là số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/6910965/HĐTD ngày 04/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với ông Bé Văn Y1.

- Nay ly hôn, ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 thỏa thuận: bà Hoàng Thị Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2020/6910965/HĐTD ngày 04/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với ông Bé Văn Y1.

Bà Hoàng Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Bé Văn Y1 số tiền 200.000.000đ

(Hai trăm triệu đồng) khi ông Y1 yêu cầu.

Xét thỏa thuận về vấn đề tài sản chung, nợ chung của ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo Đ2 xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 thỏa thuận bà Hoàng Thị Đ1 chịu Toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[6] Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 là hoàn T1 tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ2 xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Hoàng Thị Đ1 và ông Bé Văn Y1.

- *Về con chung*: bà Hoàng Thị Đ1 có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục anh Bé Đức T1, sinh ngày 18/10/2004 kể từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi anh Bé Đức T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Bé Văn Y1 không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- *Về tài sản chung*: Bà Hoàng Thị Đ1 có Toàn bộ quyền sở hữu, sử dụng đối với:

Quyền sử dụng 100m² đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 18/5/2016.

Quyền sử dụng 102m² đất và tài sản gắn liền với đất là 01 căn nhà 03 tầng diện tích một sàn là 84,4m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 928141 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1 do UBND huyện Hải Hà cấp ngày 01/7/2015.

Quyền sử dụng 140m² đất lưu không liền kề với thửa đất có diện tích 100m² tại thôn 4 xã Quảng Điền cũ (nay là khu Sơn Hà, thị trấn Q1) huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (*Liên kề thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 9919944 mang tên ông Bé Văn Y1 và bà Hoàng Thị Đ1*).

Bà Hoàng Thị Đ1 có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, để làm thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên sang tên bà.

- *Về nợ chung*: bà Hoàng Thị Đ1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số:

01/2020/6910965/HĐTD ngày 04/11/2020 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam với ông Bế Văn Y1.

Bà Hoàng Thị Đ1 có nghĩa vụ trả cho ông Bế Văn Y1 số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) khi ông Y1 yêu cầu.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Hoàng Thị Đ1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Bà Đ1 đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006945 ngày 15/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà. Bà Đ1 đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND thị trấn Q1, huyện Hải Hà,*
tỉnh Quảng Ninh;
- *Lưu hồ sơ, VP.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hương Lan